

**ỦY BAN NHÂN DÂN
ĐẶC KHU LÝ SƠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 699 /BC-UBND

Lý Sơn, ngày 20 tháng 10 năm 2026

BÁO CÁO

Kết quả thực hiện nhiệm vụ phổ cập giáo dục, xóa mù chữ năm 2026; phương hướng, nhiệm vụ năm 2027

Căn cứ Nghị định số 20/2014/NĐ-CP ngày 24/3/2014 của Thủ tướng Chính phủ về phổ cập giáo dục, xóa mù chữ;

Căn cứ Nghị quyết số 218/2025/QH15 ngày 26/6/2025 của Quốc hội về phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi;

Căn cứ Nghị định số 277/2025/NĐ-CP ngày 20/10/2025 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành Nghị quyết số 218/2025/QH15 ngày 26/6/2025 của Quốc hội về phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi;

Căn cứ Thông tư số 07/2016/TT-BGDĐT ngày 22/3/2016 của Bộ Trưởng Bộ GDĐT quy định về điều kiện đảm bảo và nội dung, quy trình, thủ tục kiểm tra công nhận đạt chuẩn phổ cập giáo dục, xóa mù chữ;

Căn cứ Kế hoạch số 165/KH-UBND ngày 14/6/2026 của UBND đặc khu Lý Sơn về Kế hoạch triển khai thực hiện phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi giai đoạn 2026 - 2030 trên địa bàn Đặc khu Lý Sơn;

Thực hiện Công văn số 4837/SGDDĐT ngày 30/9/2026 của Sở Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) về thực hiện công tác phổ cập giáo dục, xóa mù chữ (PCGD, XMC) năm học 2026-2027,

UBND đặc khu Lý Sơn báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ phổ cập giáo dục, xóa mù chữ năm 2026, cụ thể như sau:

Phần thứ nhất ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

I. ĐẶC ĐIỂM CHUNG

1. Đặc điểm về tự nhiên, kinh tế - xã hội, dân cư:

- Đặc khu Lý Sơn cách biệt với đất liền nên không giáp với đơn vị hành chính liền kề. Lý Sơn là Đặc khu duy nhất của tỉnh Quảng Ngãi, nằm về hướng Đông Bắc của tỉnh, cách đất liền khoảng 15 hải lý (tính từ cảng Sa Kỳ); với tổng diện tích tự nhiên **10,399** km², dân số khoảng 25.000 người, trong đó: 36% dân số sống bằng nghề biển; 34 % dân số sống bằng nghề nông; 30% dân số sống bằng nghề kinh doanh dịch vụ, buôn bán. Toàn đặc khu có 06 thôn/23 khu dân cư; có 20 cơ quan, đơn vị thuộc Đảng ủy, UBND đặc khu.

- Lý Sơn nằm trên con đường biển từ Bắc vào Nam và nằm ngay cửa ngõ của Khu Kinh Tế Dung Quất cũng như của cả khu vực kinh tế trọng điểm miền

Trung. Vị thế này của Lý Sơn đã đưa đặc khu Lý Sơn trở thành đơn vị hành chính tiên tiêu của đất nước, có vai trò đảm bảo an ninh chủ quyền quốc gia trên biển, đồng thời có nhiều điều kiện để đẩy nhanh tốc độ phát triển kinh tế - xã hội trong những năm tới.

2. Truyền thống cách mạng, văn hóa, giáo dục của địa phương:

Người dân Lý Sơn hầu hết là dân tộc kinh, có truyền thống hiếu học. Đặc khu Lý Sơn đã sớm đạt chuẩn Phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi (PCGDMN T5T), Phổ cập giáo dục tiểu học (PCGDTH) mức độ 3, Phổ cập giáo dục trung học cơ sở (PCGDTHCS) mức độ 3 và xóa mù chữ (XMC) mức độ 2; Lý Sơn là một trong những đơn vị đạt chuẩn PCGDMN T5T đầu tiên của tỉnh Quảng Ngãi. Học sinh tốt nghiệp THPT trúng tuyển vào các trường cao đẳng, đại học hằng năm đạt tỉ lệ cao.

II. THUẬN LỢI, KHÓ KHĂN

1. Thuận lợi:

- Đặc khu Lý Sơn có môi trường tự nhiên hấp dẫn, tiềm năng sinh thái đa dạng và độc đáo và có nhiều di tích lịch sử văn hóa có giá trị. Địa hình trên đảo đa dạng, chứa đựng các danh lam thắng cảnh nổi tiếng, biển có san hô thuận lợi để phát triển du lịch lặn biển ngắm san hô; có thể phát triển, tổ chức hoạt động du lịch được phần lớn thời gian quanh năm.

- Có vị trí gần với Khu kinh tế Dung Quất, tỉnh Quảng Ngãi, đồng thời có khả năng kết nối thuận tiện với đường xuyên Á và hành lang Đông Tây; Gần với các cảng chính của Quảng Ngãi như cảng Sa Kỳ,... thuận lợi cho khách du lịch tiếp cận đảo.

2. Khó khăn:

- Trình độ lao động còn rất thấp, tỉ lệ chưa qua đào tạo cao, trình độ dân trí còn nhiều hạn chế; thiếu các sản phẩm/dịch vụ đạt tiêu chuẩn quốc tế có giá trị cao, thiếu đội ngũ lao động có trình độ.

- Đặc khu Lý Sơn chủ yếu giao thông đất liền bằng đường thủy, những ngày thời tiết xấu ảnh hưởng đến việc lưu thông đi lại giữa đặc khu và đất liền.

Phần thứ hai

TÌNH HÌNH TRIỂN KHAI VÀ KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC

I. CÔNG TÁC LÃNH ĐẠO, CHỈ ĐẠO CỦA CẤP ỦY, CHÍNH QUYỀN

1. Việc lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy và triển khai thực hiện của UBND đặc khu:

- Đảng ủy đặc khu luôn quan tâm chỉ đạo UBND đặc khu thực hiện các nhiệm vụ, chỉ tiêu phổ cập giáo dục, xóa mù chữ (PCGD, XMC) theo tinh thần Nghị định số 20/2014/NĐ-CP ngày 24/3/2014 của Thủ tướng Chính phủ và Thông tư 07//2016/TT-BGDĐT ngày 22/3/2016 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Quy định về điều kiện đảm bảo và nội dung, quy trình, thủ tục kiểm tra công nhận đạt chuẩn

PCGD, XMC; Nghị quyết số 218/2025/QH15 ngày 26/6/2025 của Quốc hội về phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi; Nghị định số 277/2025/NĐ-CP ngày 20/10/2025 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành Nghị quyết số 218/2025/QH15 ngày 26/6/2025 của Quốc hội về PCGDMN T5T.

- Tiếp tục thực hiện các Chỉ thị, Nghị quyết của Đảng ủy, HĐND đặc khu về công tác PCGD, XMC trên địa bàn đặc khu.

- Trên cơ sở chỉ đạo của UBND tỉnh, Sở GD&ĐT, Đảng ủy, UBND đặc khu đã kịp thời tổ chức triển khai, quán triệt đầy đủ, kịp thời các văn bản của các cấp có liên quan đến cán bộ công chức, viên chức, các cơ quan, đơn vị trường học. Tổ chức cụ thể hóa ban hành các kế hoạch, văn bản chỉ đạo các cơ quan chuyên môn, đơn vị trường học, Ban Chỉ đạo (BCĐ) PCGD, XMC đặc khu đẩy mạnh hơn vai trò của mình trong công tác PCGD, XMC phấn đấu nâng cao kết quả đạt chuẩn PCGD, XMC các cấp học trong năm 2026 và trong những năm tiếp theo.

2. Tổ chức chỉ đạo của BCĐ PCGD, XMC đặc khu.

2.1. Việc kiện toàn Ban chỉ đạo:

Để đảm bảo hoạt động có hiệu quả công tác PCGD, XMC trên địa bàn đặc khu, BCĐ PCGD, XMC đặc khu luôn được kiện toàn và củng cố khi có sự thay đổi nhân sự, đặc biệt sau thực hiện chính quyền địa phương 2 cấp và đã phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên trong BCĐ đúng với vai trò, chức năng đảm bảo cho việc chỉ đạo có hiệu quả công tác PCGD, XMC của đặc khu.

Theo đó, UBND đặc khu đã ban hành Quyết định số 1104/QĐ-UBND ngày 07/9/2026 của Ủy ban nhân dân đặc khu về kiện toàn BCĐ PCGD, XMC đặc khu. Trong đó, Phó Chủ tịch UBND đặc khu phụ trách lĩnh vực văn hóa xã hội làm Trưởng ban, Trưởng Phòng Văn hóa – Xã hội làm Phó Trưởng ban. Đồng thời ban hành Quyết định số 1144/QĐ-UBND ngày 10/9/2026 của Ủy ban Nhân dân đặc khu về việc điều động cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên trực tiếp thực hiện công tác PCGD, XMC trên địa bàn đặc khu năm 2026, ban hành các kế hoạch, công văn để triển khai chỉ đạo, thực hiện công tác PCGD, XMC trên địa bàn đặc khu Lý Sơn năm 2026 và năm học 2026-2027.

2.2. Phân công trách nhiệm các thành viên ban chỉ đạo đối với các tổ chức chính trị - xã hội, đoàn thể, các sở, ban, ngành.

- Các Ban ngành, đoàn thể của đặc khu cũng như các thành viên trong BCĐ PCGD, XMC đặc khu đã phối hợp thực hiện tốt theo nhiệm vụ được phân công.

- BCĐ PCGD, XMC đặc khu đã thường xuyên triển khai, quán triệt các chủ trương của Đảng và Pháp luật của Nhà nước về công tác PCGD, XMC. Thường xuyên xác định cho mỗi Hội đồng sư phạm cùng lúc thực hiện 2 nhiệm vụ song hành là thực hiện mục tiêu giáo dục của cấp học và nhiệm vụ PCGD, XMC theo Nghị quyết và các chủ trương của Đảng và Pháp luật Nhà nước. Đẩy mạnh phong trào thi đua “Xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực” nhằm huy động sức mạnh tổng hợp của các lực lượng trong và ngoài nhà trường để xây dựng môi trường giáo dục an toàn, thân thiện, hiệu quả phù hợp với điều kiện của địa phương

và đáp ứng nhu cầu xã hội; hình thành, phát huy tính chủ động, tích cực, sự sáng tạo của học sinh trong học tập và trong hoạt động ngoài giờ lên lớp. Qua đó giúp cho các em thích đến trường, hứng thú và ham học. Đặc biệt, thực hiện tốt chủ trương đổi mới trong công tác giáo dục theo tinh thần Nghị quyết của trung ương, địa phương.

- BCĐ PCGD, XMC đặc khu đều có phân công cán bộ phụ trách công tác PCGD, XMC tại UBND đặc khu và từng trường theo từng cấp học.

- Đối với trường học luôn thực hiện tốt nhiệm vụ trong công tác chuyên môn và công tác PCGD, XMC trên địa bàn theo hướng dẫn của các cấp trong năm 2026.

- Chỉ đạo các trường thực hiện tốt công tác bàn giao chất lượng học sinh từ lớp dưới lên lớp trên, từ cấp học này lên cấp học khác, tổ chức phòng trào ngày toàn dân đưa trẻ đến trường, công tác vận động học sinh bỏ học THCS trở lại lớp và phối hợp với các cá nhân, tổ chức kịp thời vận động học sinh có hoàn cảnh khó khăn đến trường.

- Thực hiện tốt công tác phối hợp của các Ban ngành, Đoàn thể đến các cơ sở giáo dục trong việc vận động học sinh theo học chuyên cần ở các cấp học.

II. CÔNG TÁC THAM MUÙ ĐẢM BẢO CÁC ĐIỀU KIỆN PCGD, XMC

1. Công tác phát triển quy mô mạng lưới trường, lớp và xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia:

Trước ngày 01/9/2026, trên địa bàn đặc khu có 08 trường trực thuộc (trong đó: 03 trường mầm non, 03 trường tiểu học và 02 trường THCS) và 08 nhóm trẻ tư thục tại nhà, có 08/08 cơ sở giáo dục công lập đạt chuẩn quốc gia mức độ I, chiếm tỉ lệ 100%. Từ ngày 01/9/2026, thực hiện chủ trương của các cấp trong việc thực hiện sắp xếp đơn vị trường học; UBND đặc khu đã xây dựng đề án và trình các cấp phê duyệt sắp xếp quy mô cơ sở giáo dục trên địa bàn đặc khu và đã được các cấp phê duyệt; theo đó UBND đặc khu đã thực hiện sắp xếp cơ sở giáo dục trên địa bàn đặc khu. Hiện tại trên địa bàn đặc khu có 03 cơ sở giáo dục trực thuộc (01 trường mầm non, 01 trường tiểu học và 01 trường trung học cơ sở) và 06 nhóm trẻ tư thục tại nhà. Theo quy định tại Thông tư số 57/2026/TT-BGDĐT ngày 07/7/026 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về Quy định về bảo đảm chất lượng giáo dục đối với cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục thường xuyên; công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường mầm non và trường phổ thông, các cơ sở giáo dục công lập sau sắp xếp vẫn đạt chuẩn quốc gia mức độ I, có 03/03 trường, đạt tỉ lệ 100%.

- Cơ sở vật chất các trường luôn được đầu tư xây dựng theo hướng kiên cố hóa, mở rộng diện tích, xây dựng tường rào cổng ngõ, cảnh quan trường lớp đáp ứng tiêu chuẩn trường chuẩn quốc gia và đáp ứng nhu cầu ra lớp của học sinh theo từng cấp học, trường học ngày còn xanh, sạch, đẹp và thân thiện hơn.

- Thư viện các trường cũng luôn được đầu tư, bổ sung đầu sách để đảm bảo các tiêu chuẩn theo quy định. Hiện đã có 05 thư viện trường học từ cấp tiểu học đến THCS được công nhận đạt chuẩn.

2. Tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị:

a. Về cơ sở vật chất:

- Mầm non: Số phòng 41; tỷ lệ phòng học/lớp: 1.0; tỷ lệ phòng học kiên cố: 100%. Số phòng học thiếu: 0. Phòng học được bố trí cho từng nhóm lớp 1 phòng/1 nhóm/lớp, đáp ứng thực hiện hoạt động giáo dục và thực hiện bán trú cho học sinh. 100% học sinh được học bán trú.

+ Tiểu học: Số phòng: 79; tỷ lệ phòng học/lớp: 1.4; tỷ lệ phòng học kiên cố: 97,47 %, bán kiên cố, tạm: 2,53%. Số phòng học thiếu: 0. Phòng học được bố trí 1 phòng/1 lớp, đáp ứng yêu cầu học tập và hoạt động giáo dục. có 100% học sinh học 2 buổi / ngày.

+ THCS: Số phòng: 42; tỷ lệ phòng học/lớp: 1.03; tỷ lệ phòng học kiên cố: 100%. Số phòng học thiếu: 0. Phòng học được bố trí 1 phòng học /1 lớp, đáp ứng yêu cầu học tập và hoạt động giáo dục của cấp học.

b. Đầu tư xây dựng cơ sở vật chất, trường lớp:

Trong giai đoạn năm 2023-2026, đã đầu tư xây dựng tăng cường cơ sở vật chất, trường lớp với tổng kinh phí 34.358.341 triệu đồng. Riêng trong năm 2026, đã đầu tư xây dựng và đưa vào sử dụng 01 nhà đa năng và 04 phòng học bộ môn, với tổng kinh phí: 15.045.971 triệu đồng.

3. Phát triển đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên:

Năm học 2026-2027, các cơ sở giáo dục Mầm non, Tiểu học, THCS trên địa bàn đặc khu Lý Sơn đáp ứng yêu cầu về số lượng, chất lượng về đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên để thực hiện công tác giáo dục các cấp học và công tác PCGD, XMC trên địa bàn đặc khu. UBND đặc khu, các cơ sở giáo dục luôn tạo điều kiện thuận lợi cho cán bộ quản lý, giáo viên tham gia học tập, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ nhằm đảm bảo chất lượng phục vụ mục tiêu giáo dục. Đến nay đã đảm bảo số lượng, chất lượng phục vụ mục tiêu giáo dục theo từng cấp học và mục tiêu PCGD, XMC. Cụ thể:

- Cấp học mầm non:

+ Cơ sở giáo dục công lập: Tổng số cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên: 132 người (trong đó cán bộ quản lý 04, giáo viên 93(viên chức hợp đồng) và nhân viên 35 người); Giáo viên mới tuyển dụng trong năm 0. Tỷ lệ giáo viên trên lớp: 2,27.

+ Nhóm trẻ tư thục: Tổng số 12 người (giáo viên 06, nhân viên 06). Tỷ lệ giáo viên trên nhóm trẻ: 1.0.

- Cấp học Tiểu học: Tổng số cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên: 113 người (trong đó cán bộ quản lý 04, giáo viên 99 (viên chức hợp đồng) và nhân viên 10 người); Giáo viên mới tuyển dụng trong năm 0. Tỷ lệ giáo viên trên lớp: 1.60.

- Cấp học Tiểu học: Tổng số cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên: 95 người (trong đó cán bộ quản lý 03, giáo viên 83 (viên chức hợp đồng) và nhân viên 09 người); Giáo viên mới tuyển dụng trong năm 0. Tỷ lệ giáo viên trên lớp: 2.02.

4. Các biện pháp nâng cao chất lượng giáo dục và PCGD, XMC.

- Huy động trẻ 5 tuổi ra lớp mẫu giáo đạt 100%.
- Huy động trẻ 6 tuổi vào lớp 1 đạt 100%.
- Huy động số học sinh hoàn thành chương trình tiểu học vào lớp 6 đạt 100%.

- Duy trì tốt phong trào thi đua “Dạy tốt, học tốt”, thực hiện đổi mới phương pháp dạy học, đổi mới phương pháp quản lý giáo dục góp phần động viên, khuyến khích học sinh thi đua học tốt, hạn chế học sinh chưa hoàn thành chương trình lớp học, cấp học, không để học sinh bỏ học ở cấp tiểu học, giảm tỷ lệ học sinh bỏ học ở cấp THCS. Đặc biệt thực hiện tốt phong trào ứng dụng công nghệ thông tin trong giảng dạy.

- Phối hợp với các Ban, Ngành, Đoàn thể, Đội thanh niên tình nguyện, khu dân cư tìm hiểu nguyên nhân và vận động học sinh đi học “giã gạo” trở lại trường, lớp.

- Công tác bồi dưỡng học sinh năng khiếu, phụ đạo học sinh chưa hoàn thành chương trình bài học, lớp học được thực hiện xuyên suốt trong năm.

- Đã tích cực trong việc tăng cường cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ dạy và học; công tác xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia, cảnh quan trường lớp xanh-sạch- đẹp theo tiêu chuẩn trường học thân thiện.

5. Kết quả thực hiện các chính sách cho trẻ em và đội ngũ:

Trên cơ sở hướng dẫn của các cấp về thực hiện các chính sách cho trẻ em và đội ngũ, UBND đặc khu đã kịp thời chỉ đạo các cơ quan chuyên môn, cơ sở giáo dục rà soát và tổ chức triển khai thực hiện chỉ trả cho cán bộ giáo viên, học sinh đúng quy định, góp phần ổn định cuộc sống cho cán bộ giáo viên an tâm công tác, khuyến khích học sinh đến trường lớp và học chuyên cần.

6. Ngân sách thực hiện công tác PCGD, XMC:

- Kinh phí chương trình mục tiêu phổ cập giáo dục, xóa mù chữ được giao trong năm 2026: không có.

- Kinh phí UBND đặc khu giao thực hiện công tác PCGD, XMC trên địa bàn đặc khu 15.000.000 đồng.

- Kinh phí xã hội hóa: không.

III. KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC VỀ PHỔ CẬP GIÁO DỤC

1. Phổ cập giáo dục Mầm non:

1.1. Kết quả thực hiện phổ cập giáo dục mầm non trẻ từ 5 – 6 tuổi theo Nghị định số 20/2014/NĐ-CP:

a. Đối với trẻ em sinh năm 2020 (trẻ 6 tuổi) đã hoàn thành chương trình giáo dục mầm non năm học 2025– 2026.

- Số lượng trẻ huy động đến trường là 311/311, tỷ lệ huy động đạt 100%, trẻ học 2 buổi/ngày là 311, tỷ lệ ăn bán trú đạt 100%; kết quả chăm sóc sức khỏe 100% trẻ được khám sức khỏe theo định kỳ và tỉ lệ trẻ SDD thể nhẹ cân và thể thấp còi dưới 5%; đảm bảo thời gian học tập và phù hợp với chương trình giáo dục mầm non.

- Số lượng trẻ 5-6 tuổi (năm học 2025-2026) là 311 trẻ, tỷ lệ trẻ hoàn thành chương trình 311, đạt 100%.

- Năm học 2025-2026 nhà trường luôn duy trì kết quả đạt chuẩn phổ cập giáo dục mầm non trẻ em 5 tuổi, trẻ em trong 5 tuổi ra lớp đạt tỉ lệ 100%

b. Đối với trẻ sinh năm 2021 (trẻ 5 tuổi)

- Số lượng trẻ huy động đến trường là 258/258, tỷ lệ huy động đạt 100%, trẻ học 2 buổi/ngày là 258, tỷ lệ ăn bán trú đạt 100%, kết quả chăm sóc sức khỏe 100% trẻ được khám sức khỏe và tỉ lệ trẻ SDD thể nhẹ cân và thể thấp còi là 4,3%.; tỷ lệ trẻ hoàn thành chương trình đạt 100%.

- Số lượng, tỷ lệ trẻ khuyết tật được tiếp cận giáo dục: Không có học sinh khuyết tật trong độ tuổi.

1.2. Phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ từ 3 đến 5 tuổi theo Nghị định số 277/2025/NĐ-CP (là trẻ em 3 tuổi học chương trình mẫu giáo 3-4 tuổi và trẻ em 4 tuổi học chương trình mẫu giáo 4-5 tuổi):

- Tỷ lệ huy động trẻ em từ 3 đến 5 tuổi đến lớp:

- + Huy động trẻ (sinh năm 2022, 2023): 476/476 trẻ, đạt tỷ lệ 100%;

- + Tỷ lệ trẻ em từ 3 đến 5 tuổi hoàn thành chương trình GDMN theo độ tuổi năm học 2025-2026: 476/476 trẻ từ 3 đến 5 tuổi hoàn thành chương trình GDMN theo độ tuổi (tỷ lệ 100%).

- Tỷ lệ huy động trẻ em từ 0-2 tuổi đến lớp:

- + Tổng số trẻ 0-2 tuổi ra lớp: 298/523 trẻ, đạt tỉ lệ 56,97%;

- + Tổng số trẻ khuyết tật trong độ tuổi từ 0-5 tuổi trên địa bàn: 03 trẻ; Trong đó trẻ hòa nhập tiếp cận giáo dục tại trường là 02;

(kết quả chi tiết có trong biểu PCGD MN đính kèm)

1.3. Điều kiện đảm bảo:

1.3.1. Cơ sở vật chất, thiết bị dạy học:

- Phòng học: Trên địa bàn đặc khu có 01 trường mầm non, toàn trường có 41 phòng học. Trong đó 13 phòng học cho trẻ nhà trẻ và 28 phòng học cho trẻ mẫu giáo; tất cả phòng học xây dựng kiên cố; đạt tỷ lệ 1,0 phòng/lớp (đảm bảo 01 phòng học/lớp, an toàn, đủ ánh sáng, thoáng mát về mùa hè, ấm áp về mùa đông).

- Trang thiết bị dạy học: 28/28 lớp mẫu giáo có đầy đủ bộ thiết bị dạy học,

đồ dùng, đồ chơi tối thiểu theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, đạt tỷ lệ 100%. Ngoài ra có 13 bộ đồ dùng tối thiểu cho trẻ nhà trẻ.

- Khuôn viên, bếp ăn: 100% các điểm trường, phân hiệu có bếp ăn; có sân chơi an toàn, có cây xanh bóng mát, tường rào bao quanh kiên cố; hệ thống bếp ăn một chiều đảm bảo an toàn vệ sinh an toàn thực phẩm.

1.3.2. Đội ngũ giáo viên:

Cơ sở giáo dục Mầm non trên địa bàn đặc khu Lý Sơn đáp ứng yêu cầu về số lượng, chất lượng về đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên để thực hiện công tác giáo dục các cấp học và công tác PCGD, XMC trên địa bàn đặc khu. Cụ thể:

Tổng số giáo viên: 93 người, (32 giáo viên nhà trẻ, 61 giáo viên mẫu giáo); biên chế 93/93 giáo viên, tỷ lệ 100%; Toàn trường bình quân tỷ lệ giáo viên/lớp 2,27%; riêng tỷ lệ mẫu giáo GV/lớp 2,18%. Số giáo viên có trình độ đào tạo đạt chuẩn: 93/93 giáo viên, tỷ lệ 100%; trong đó số giáo viên đạt trình độ trên chuẩn: 72/93 giáo viên, tỷ lệ 77,4%; 100% giáo viên thực hiện phổ cập theo phân công của UBND đặc khu.

2. Đối với phổ cập giáo dục tiểu học:

- Số trẻ 6 tuổi (sinh năm 2020) vào học lớp 1: 311/311 trẻ, đạt tỷ lệ 100%. (Trong đó: 283 trẻ học tại chỗ, 28 trẻ học theo gia đình tại nơi khác).

- Số trẻ 11 tuổi (sinh năm 2015) hoàn thành chương trình tiểu học: 370/398 trẻ, đạt tỷ lệ 93,0%.

- Số trẻ 11 tuổi còn lại đang học tiểu học: 28/398 trẻ, tỷ lệ 7,0%.

- Số trẻ đến 14 tuổi (độ tuổi 11-14) hoàn thành chương trình tiểu học: 1.527/1.563 trẻ, đạt tỷ lệ 97,7%.

- Trẻ khuyết tật có khả năng học tập được tiếp cận giáo dục: Tổng số trẻ khuyết tật độ tuổi 6-14 là 21 em; số trẻ có khả năng học tập, được tiếp cận giáo dục hòa nhập: 16/21 em, đạt tỷ lệ 76,19%.

(kết quả chi tiết có trong biểu PCGD TH đính kèm)

3. Đối với phổ cập giáo dục trung học cơ sở :

- Trẻ HTCTTH vào học lớp 6: 370/370, đạt tỉ lệ 100%.

- Số thanh niên, thiếu niên trong độ tuổi 15 đến 18 tốt nghiệp trung học cơ sở: 1.276/1378; tỷ lệ 92,6%.

- Số thanh niên, thiếu niên trong độ tuổi 15 đến 18 đang học chương trình giáo dục phổ thông hoặc giáo dục thường xuyên cấp trung học phổ thông hoặc giáo dục nghề nghiệp: 1.213/1378; tỷ lệ 88,0%.

- TTN KT được tiếp cận giáo dục: 01 em;

- Tổng số học sinh: 2921 em.

(kết quả chi tiết có trong biểu PCGD THCS đính kèm)

4. Đối với xóa mù chữ:

4.1. Dân số độ tuổi từ 15 đến 25:

- Tổng số dân số trong độ tuổi: 3.831 người.
- Số người đạt chuẩn biết chữ mức độ 1: 3.831/3.831 người, tỷ lệ 100%.
- Số người đạt chuẩn biết chữ mức độ 2: 3.831/3.831 người, tỷ lệ 100%.
- Tỷ lệ người mù chữ/chưa đạt chuẩn mức 1, mức 2: 0%.

4.2. Dân số độ tuổi từ 15 đến 35:

- Tổng số dân số trong độ tuổi: 7.652 người.
- Số người đạt chuẩn biết chữ mức độ 1: 7.652/7.652 người, tỷ lệ 100%.
- Số người đạt chuẩn biết chữ mức độ 2: 7.652/7.652 người, tỷ lệ 100%.
- Tỷ lệ người mù chữ/chưa đạt chuẩn mức 1, mức 2: 0%.

4.3. Dân số độ tuổi từ 15 đến 60:

- Tổng số dân số trong độ tuổi: 15.087 người.
 - Số người đạt chuẩn biết chữ mức độ 1: 14.994/15.087 người, tỷ lệ 99,38%.
 - Số người đạt chuẩn biết chữ mức độ 2: 14.910/15.087 người, tỷ lệ 98,82%.
 - Số người chưa đạt chuẩn biết chữ mức độ 1: 93 người, chiếm tỷ lệ 0,62%.
- trong đó số người mù chữ tập trung chủ yếu ở độ tuổi trên 50 tuổi làm nghề biển.
- Số người chưa đạt chuẩn biết chữ mức độ 2: 177 người, chiếm tỷ lệ 1,17%.
 - Số người huy động học xóa mù chữ trong năm: 0, tỉ lệ: 0%.

(kết quả chi tiết có trong biểu PCGD XMC đính kèm)

* Căn cứ kết quả đạt được những tiêu chí trên so với quy định tại Nghị định số 20/2014/NĐ-CP ngày 24/03/2014 của Chính phủ về phổ cập giáo dục, xóa mù chữ; Thông tư 07/2016/TT-BGDĐT ngày 22/3/2016 của Bộ Trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về điều kiện đảm bảo và nội dung, quy trình, thủ tục kiểm tra công nhận đạt chuẩn phổ cập giáo dục, xóa mù chữ; Nghị quyết số 218/2025/QH15 ngày 26/6/2025 của Quốc hội về phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi; Nghị định số 277/2025/NĐ-CP ngày 20/10/2025 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành Nghị quyết số 218/2025/QH15 ngày 26/6/2025 của Quốc hội về phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi, UBND đặc khu đạt kết quả: đạt chuẩn phổ cập giáo dục mầm non trẻ từ 3-6 tuổi, đạt chuẩn phổ cập giáo dục tiểu học mức độ 3, đạt chuẩn phổ cập giáo dục trung học cơ sở mức độ 3 và xóa mù chữ mức độ 2.

IV. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

- Đề giúp BCĐ PCGD, XMC đặc khu và các đơn vị giáo dục hoàn thành được nhiệm vụ đề ra, đề nghị Thường trực Đảng ủy và UBND đặc khu tiếp tục chỉ đạo các cơ quan, ban ngành của đặc khu phát huy mạnh mẽ vai trò của mình, phối hợp với BCĐ PCGD, XMC và Ngành giáo dục thực hiện tốt các nhiệm vụ mục tiêu PCGD, XMC đã đề ra, giữ vững và nâng cao kết quả đạt chuẩn PCGD, XMC trong những năm tiếp theo.

- Cấp có thẩm quyền cần ưu tiên nguồn kinh phí hỗ trợ thực hiện công tác PCGD và đầu tư xây dựng nâng cấp cơ sở vật chất trường lớp cho các trường để nâng cao chất lượng giáo dục, nâng cao tỉ lệ đạt chuẩn PCGD, XMC như: các phòng chức năng, phòng bộ môn, tường rào cổng ngõ, bổ sung thiết bị dạy học cho các trường.

Phần thứ ba

PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ NĂM 2027

1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo:

Tiếp tục tham mưu Đảng uỷ đặc khu chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ, chỉ tiêu phổ cập giáo dục, xóa mù chữ (PCGD, XMC) theo tinh thần Nghị định số 20/2014/NĐ-CP ngày 24/3/2014 của Thủ tướng Chính phủ và Thông tư 07//2016/TT-BGDĐT ngày 22/3/2016 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Quy định về điều kiện đảm bảo và nội dung, quy trình, thủ tục kiểm tra công nhận đạt chuẩn PCGD, XMC; Nghị quyết số 218/2025/QH15 ngày 26/6/2025 của Quốc hội về phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi; Nghị định số 277/2025/NĐ-CP ngày 20/10/2025 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành Nghị quyết số 218/2025/QH15 ngày 26/6/2025 của Quốc hội về PCGDMN T5T. Tổ chức triển khai, quán triệt đầy đủ, kịp thời các văn bản của các cấp có liên quan chỉ đạo các cơ quan chuyên môn, đơn vị trường học, Ban Chỉ đạo (BCĐ) PCGD, XMC đặc khu đẩy mạnh hơn vai trò của mình trong công tác PCGD, XMC nâng cao kết quả đạt chuẩn PCGD, XMC các cấp học.

2. Tăng cường đội ngũ:

Tổ chức rà soát đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trong các cơ sở giáo dục, tổ chức luân chuyển, điều động cán bộ quản lý, giáo viên, tham mưu tuyển dụng giáo viên (nếu thiếu), tổ chức đào tạo, bồi dưỡng cán bộ quản lý đáp ứng yêu cầu đạt chuẩn theo Nghị định 71 và đáp ứng yêu cầu giáo dục của cấp học.

3. cơ sở vật chất, thiết bị trường học:

Tiếp tục rà soát cơ sở vật chất trường lớp học, thiết bị đồ dùng đồ chơi tại các cơ sở giáo dục trực thuộc để thực hiện bố trí kinh phí trong khả năng của địa phương và đề xuất các cấp quan tâm bố trí đầu tư cơ sở vật chất cho các trường đáp ứng yêu cầu kiên cố hóa trường lớp học, đáp ứng yêu cầu giáo dục các cấp học và nhiệm vụ PCGD, XMC.

4. Nâng cao chất lượng chăm sóc, giáo dục, chất lượng PCGD, XMC:

- Tiếp tục chỉ đạo các trường duy trì, củng cố và nâng cao tỉ lệ đạt chuẩn các tiêu chuẩn trường đạt chuẩn quốc gia, phấn đấu xây dựng trường chuẩn mức độ II trong những năm đến.

- Duy trì và phát triển thành quả đã đạt được về PCGD, XMC. Giữ vững kết quả đạt chuẩn PCGD các cấp học, triển khai và đạt chuẩn PCGD mầm non trẻ 3-5 tuổi.

- Thực hiện tốt cuộc vận động “Ngày toàn dân đưa trẻ đến trường”; chống học sinh bỏ học; nâng cao hiệu quả giáo dục, xây dựng biện pháp giảm tỉ lệ học sinh chưa hoàn thành chương trình lớp, cấp học. Thực hiện đổi mới giáo dục theo tinh thần Nghị quyết, Kết luận của Trung ương. Đẩy mạnh công tác kết hợp tốt 03 môi trường giáo dục để thực hiện tốt công tác giáo dục, chăm sóc các cháu.

- Đẩy mạnh phong trào “Xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực” trong nhà trường.

5. Đẩy mạnh thực hiện các chính sách cơ bản cho cán bộ giáo viên, học sinh:

Tiếp tục thực hiện chỉ trả đầy đủ, kịp thời các chính sách cho cán bộ, giáo viên theo đúng quy định của các cấp; đẩy mạnh công tác kêu gọi tài trợ hỗ trợ cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, giúp các em có điều kiện vượt khó vươn lên đến trường, đến lớp và học tập chuyên cần.

Trên đây là báo cáo công tác PCGD, XMC của đặc khu Lý Sơn năm 2025 đề BCĐ PCGD, XMC tỉnh, Sở GD&ĐT, Đảng ủy, HĐND đặc khu tiện việc theo dõi nắm bắt thông tin, số liệu để có hướng chỉ đạo tiếp theo./.

Nơi nhận:

- BCĐ PCGD, XMC tỉnh;
- Sở GD&ĐT Quảng Ngãi;
- Trường trực Đảng ủy đặc khu;
- Thường trực HĐND đặc khu;
- CT, các PCT UBND đặc khu;
- Ban Chỉ đạo PCGD, XMC đặc khu;
- Phòng Văn hóa - Xã hội;
- Lưu: VT,

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

ĐÓ CHỦ TỊCH



Ngô Đình Mẫn

